

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Số: 301 /2020/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 05 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2020.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020, về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Phương N, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: 14T/37/2 TL19, tổ 1, khu phố 3C, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Bùi Văn S, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: 14T/37/2 TL19, tổ 1, khu phố 3C, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Phương N và ông Bùi Văn

S.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2017, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 27/7/2017 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung: Bùi Thiên P, sinh ngày 18/10/2013 sẽ do bà Đặng Phương N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Bùi Văn S không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, các bên không được quyền ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, được quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; các bên và cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con.

- Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Đặng Phương N chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0108389 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đặng Phương N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 12, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 12, Tp.HCM;
- UBND phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Diễm